

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HÀ TĨNH

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hà Tĩnh tháng 4 năm 2023

Số: 94/BC-HĐQT

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2022 - TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về tình hình quản trị, kết quả công tác điều hành năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 như sau:

I. Đặc điểm tình hình của công ty năm 2022:

1. Đặc điểm tình hình:

Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh được cổ phần vào tháng 5 năm 2015, vốn điều lệ là 204.008,9 triệu đồng (chưa bao gồm Chi nhánh Cấp nước Kỳ Anh), cổ đông lớn nhất hiện nay là UBND tỉnh Hà Tĩnh nắm giữ 195.369,9 triệu đồng tương đương 95,77% vốn điều lệ, các cổ đông còn lại là CBCNV trong toàn công ty nắm giữ 8.630 triệu đồng tương đương 4,23% vốn điều lệ. Cổ phiếu của công ty chính thức được niêm yết trên sàn chứng khoán OPCOM của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 14/12/2016.

2. Thuận lợi:

- Công ty luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, Ngành, chính quyền địa phương và được sự ủng hộ của nhân dân các địa bàn công ty có mạng lưới cấp nước đi qua.

- Sự quyết liệt trong chỉ đạo, linh hoạt trong điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, đổi mới phương thức hoạt động nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Đội ngũ cán bộ, nhân viên và người lao động có năng lực kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, giải quyết nhanh, kịp thời các tình huống sự cố phát sinh ảnh hưởng đến thất thoát nước.

- Sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, giữa các Phòng, Ban, Chi nhánh, tạo thuận lợi cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định và phát triển.

3. Khó khăn:

- Năm 2022 là một năm rất khó khăn do dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp và giá cả leo thang do bất ổn chính trị trên thế giới đã gây ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế cả nước nói chung và tỉnh nhà nói riêng; nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề gây ảnh hưởng rất lớn đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Để nâng cao chất lượng nước và mở rộng hệ thống cấp nước phục vụ nhân dân cần huy động nguồn vốn lớn, trong khi nguồn tài chính công ty còn hạn chế nên việc đầu tư còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số dự án cấp nước bàn giao cho công đến thời điểm hiện tại vẫn chưa xong do còn vướng thủ tục, chất lượng công trình không đảm bảo, dẫn đến công ty phải đầu tư để nâng cấp.

- Nợ xây dựng cơ bản các công trình do công ty thi công đã hoàn thành nhưng chủ đầu tư chưa có nguồn chi trả.

- Sự phối kết hợp giữa chính quyền địa phương với đơn vị cấp nước về công tác bảo vệ, di dời, thay thế đường ống trong quá trình thực hiện chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới chưa tốt, gây hư hỏng đường ống cấp nước, tăng tỷ lệ thất thoát và tăng thời gian gián đoạn cấp nước.

3. Thông tin về Hội đồng quản trị

- Ông Võ Ngọc Vinh - Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Văn Hóa - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty
- Ông Phạm Quang Sơn - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc.
- Ông Từ Dương Thắng - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc
- Ông Võ Minh Huấn - Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng TCHC.

Trong năm 2022 công ty đã hoàn thành và đạt các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn gặp nhiều khó khăn như: Diễn biến phức tạp dịch bệnh, tình hình chính trị thế giới bất ổn, đã gây ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế. Ngoài ra diễn biến phức tạp của thời tiết, giá các chi phí đầu vào như điện, hoá chất, vật tư các loại đều tăng, trả nợ vay Ngân hàng Thế giới cho dự án giai đoạn hai, công trình cấp nước các huyện, thị xuống cấp, thiếu công suất, thiếu kinh phí đầu tư; việc chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới ở các huyện, thị cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến cấp nước an toàn, tăng tỷ lệ thất thoát nước sạch.

II. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT

Hội đồng quản trị đã có 19 phiên họp định kỳ và hội ý HĐQT trong năm 2022 nhằm tăng cường công tác quản trị, chỉ đạo. Trong các phiên họp, các thành viên tham gia đầy đủ và mời Trưởng Ban kiểm soát tham dự. HĐQT đã đề ra các chủ trương, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo để hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ngày càng ổn định như:

- Giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh, theo định hướng và chiến lược của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai kế hoạch theo nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHCĐ, đồng thời giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành. Tham gia các cuộc họp giao ban công ty để có sự chỉ đạo sát sao, kịp thời.

- Ban hành các Quy chế về quản trị công ty như sau: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế bổ nhiệm cán bộ; Quy chế trả lương cho người quản lý công ty; Quy chế quản lý nội bộ; Quy chế khoán chi phí sản xuất và các quy chế quản lý khác.

- Thực hiện bổ nhiệm Giám đốc công ty (Theo văn bản số 176/UBND-NC₁-m ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh) và bổ nhiệm Phó Giám đốc công ty (Theo văn bản số 352/UBND-NC₁-m ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Sau khi kiện toàn Ban giám đốc, hoạt động điều hành đã có nhiều cố gắng tổ chức, thực hiện tốt kết quả sản xuất kinh doanh, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.

- Định biên, điều chuyển nhân lực giữa các chi nhánh phù hợp với tình hình thực tế tại các đơn vị; giao khoán chi phí sản xuất kinh doanh cho các chi nhánh tự chủ, tự chịu trách nhiệm;

- Kiện toàn nhân sự, tổ chức bộ máy của các chi nhánh; bổ nhiệm lại Trưởng, phó các phòng ban, chi nhánh; kiểm soát đánh giá tình hình, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ thông qua kết quả thực hiện tại đơn vị.

- HĐQT đưa ra các giải pháp phù hợp với hoàn cảnh, tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, tập trung thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt giải pháp xiết chặt quản lý, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh để nâng cao đời sống, bảo đảm việc làm thu nhập cho người lao động

- Xây dựng giá nước trình các sở ngành thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm nước sạch phục vụ nhân dân và cộng đồng. Chỉ đạo các phòng, ban, chi nhánh tập trung đẩy mạnh công tác chống thất thoát, thất thu, công tác cấp nước an toàn, thường xuyên rà soát, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị để giải quyết kịp thời.

2. Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc.

- HĐQT Chỉ đạo Ban điều hành đề ra các giải pháp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai đồng bộ các giải pháp: kiện toàn nhân sự, tổ chức bộ máy, đưa ra các giải pháp phù hợp với hoàn cảnh, tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, đồng thời tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế và sự chỉ đạo, định hướng cũng như các cơ chế. Thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt giải pháp xiết chặt quản lý, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, trên cơ sở bảo đảm việc làm thu nhập cho người lao động,

- HĐQT phân công các thành viên thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, sau các cuộc họp, HĐQT ban hành các Nghị quyết, thông báo kết luận của Chủ tịch HĐQT để chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai thực hiện đúng định hướng của Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh đã mang lại kết quả cao, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc có trách nhiệm thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, nếu phát hiện không có lợi cho công ty thì Ban Giám đốc có thể báo cáo cho Hội đồng quản trị để xem xét, điều chỉnh;

- Ban Giám đốc phải báo cáo với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao; báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho Hội đồng quản trị và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong kỳ tiếp theo trình HĐQT phê duyệt.

4. Kết quả đầu tư các dự án.

Năm 2022 công ty đã triển khai thực hiện đầu tư một số dự án, công trình trọng điểm như sau: Thực hiện thi công hoàn thành đưa vào sử dụng có hiệu quả dự án cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước Bộc Nguyên lên 40.000 m³/ngày; dự án cải tạo Trạm bơm cấp I nhà máy nước Bộc Nguyên; Tuyến ống chính D315 An Viên - Mỹ Thành, huyện Nghi Xuân. Dự án Xây dựng nhà máy nước Đá Bạc và mạng lưới cấp nước cho thị xã Hồng Lĩnh đã thực hiện lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng; Dự án Phát triển mạng lưới cấp nước Thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận đến năm 2030 đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. Ngoài ra còn một số công trình đầu tư cải tạo, sửa chữa chống thất thoát để đảm bảo an toàn cấp nước.

5. Công tác sản xuất kinh doanh

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh so với Nghị quyết đã đề ra như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	NQ 2022	TH 2022	Tỷ lệ so với (%)	
						2021	NQ ĐH
1	Tổng số khách hàng sử dụng nước sạch	Hộ	95.258	100.376	100.807	105,82	100,43
2	Tổng số lao động	Người	462	462	462	100	100
	- Trong đó LĐ SX nước	Người	425	432	432	101,64	100
3	Năng suất lao động	m3	39.600	41.219	40.986	103,5	99,43
4	TNBQ người LĐ	Tr.đ/ng/t h	8,2	8,4	8,5	103,65	101,19
5	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m3	16.830,2	17.807	17.705,9	105,2	99,43
6	Tỷ lệ thất thoát nước	%	23,8	22	23,5	Giảm 0,3%	Tăng 1,5%
7	Tổng doanh thu	Tr.đ	149.003	156.845,7	164.431	110,35	104,83
	Trong đó: - Nước sạch	Tr.đ	137.162	145.485	146.388	106,72	100,62
	- Hoạt động khác		11.841	11.360,7	18.043	152,37	158,81
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8.783,4	6.412,4	14.214,4	161,83	221,67
9	Nộp ngân sách	Tr.đ	14.601,7	14.110	15.006,2	102,77	106,35

Năm 2022 triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội cổ đông công ty gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên khép lại một năm nhiều thử thách, Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Sản lượng nước thương phẩm năm 2022 là 17.705.900 m³ đạt 99,43% so với kế hoạch (17.807.000 m³) và tăng trưởng so với năm 2021 là 5,2%. Sản lượng năm 2022 không đạt kế hoạch đề ra, do một số nguyên nhân cơ bản như: Do ảnh hưởng của dịch bệnh, thời tiết mưa rét kéo dài dẫn đến khối lượng nước tiêu thụ giảm so với kế hoạch đề ra.

- Doanh thu năm 2022 là 164.431 triệu đồng, tăng 104,83% so với kế hoạch và tăng 110,35% so với năm 2021;

Trong đó:

+ Doanh thu nước sạch đạt 146.388 triệu đồng tăng 100,62% so với kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2021 là 106,72%.

+ Doanh thu hoạt động khác đạt 18.043 triệu đồng tăng 158,81% so với kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2021 là 152,37%.

- Tỷ lệ thất thoát nước: Xác định công tác chống thất thoát là nhiệm vụ trọng tâm, ngay từ đầu năm HĐQT đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác chống thất thoát, giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch. Tuy nhiên do Hệ thống cấp nước của các chi nhánh tại các huyện do đường ống hư hỏng, xuống cấp và các địa phương xây dựng nông thôn mới làm ảnh hưởng đến an toàn cấp nước, do đó tỷ lệ thất thoát vẫn còn cao hơn nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đề ra.

- Lợi nhuận thực hiện năm 2022 tăng 221,67% so với Nghị quyết đại hội cổ đông, và tăng 161,83% so với năm 2021.

- Thuế, phí nộp đầy đủ theo đúng quy định pháp luật

- Các chế độ chính sách của người lao động được giải quyết đầy đủ, thu nhập ổn định và tăng so với năm trước.

6. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT:

6.1. Kết quả đạt được.

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Điều hành công ty và các cán bộ quản lý trong việc: tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức hoạt động của công ty. Kết quả giám sát của HĐQT cho thấy Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao đã tổ chức và thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, vì sự ổn định, an toàn và bền vững của công ty.

6.2. Hạn chế.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tuy đã quyết liệt, nhưng chưa triệt để, do đó chỉ tiêu tỷ lệ thất thoát năm 2022 chưa đạt kế hoạch đề ra.

II. Triển khai nhiệm vụ của HĐQT năm 2023:

1. Công tác quản lý điều hành:

Năm 2023 dự báo tình hình kinh tế, xã hội trong nước còn nhiều khó khăn do tình hình chính trị thế giới vẫn còn bất ổn, giá cả thị trường biến động, đặc biệt là các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất nước sạch như điện, hóa chất, vật tư ngành nước. Với tinh thần đó, HĐQT đặt ra mục tiêu cho năm 2023 như sau:

- Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục tăng cường giám sát, song hành cùng Ban Giám đốc để thực hiện thành công Nghị quyết được Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua;

- Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục cùng Ban Giám đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm để đảm bảo công tác cấp nước an toàn trong năm 2023 và các năm tới.

- Tăng cường công tác quản trị: rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy trình, Quy chế, nâng cao vai trò của các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, nắm bắt được các cơ hội,... qua đó từng bước nâng cao hơn nữa lợi ích của các cổ đông.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả. Xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các chi nhánh trực thuộc công ty như sau:

+ Giải thể và chuyển giao Chi nhánh Cấp nước Cẩm Xuyên về Chi nhánh Cấp nước thành phố Hà Tĩnh.

+ Giải thể và chuyển giao Chi nhánh Cấp nước Nghi Xuân về Chi nhánh Cấp nước Hồng Lĩnh.

+ Sáp nhập Ban QLDA vào phòng Kỹ thuật

+ Thành lập Chi nhánh chống thất thoát.

- Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện cấp nước an toàn trong toàn công ty.

- Tháo gỡ mọi khó khăn, tiết kiệm chi phí trong sản xuất, huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư mang lại hiệu quả cao.

- Tiếp tục làm việc với sở Tài chính và UBND để đẩy nhanh tiến độ phê duyệt giá nước.

- Tìm kiếm các công trình xây dựng có nguồn vốn ngoài công ty tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

- Phát huy hiệu quả ứng dụng khoa học công nghệ trong tổ chức hoạt động SXKD.

- Tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng công việc ngày càng tốt hơn.

- Làm các thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng, hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu và rút đăng ký lưu ký cổ phiếu theo quy định của Luật chứng khoán 2019.

- Chuẩn bị phương án bàn giao hồ Bộc nguyên theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị hạn chế dùng tiền mặt trong thanh toán và thu tiền nước.

2. Công tác đầu tư:

Năm 2023 công ty dự kiến đầu tư xây dựng các dự án bằng nguồn vốn công ty và các nguồn vốn khác. Trong đó có một số dự án trọng điểm như sau:

- Dự án phát triển Hệ thống cấp nước Thành Phố Hà Tĩnh và vùng Phụ Cận đến năm 2030.

- Cải tạo nâng công suất bể lọc nhà MNBN lên 40.000m³/ngđ

- Dự án xây dựng nhà máy nước Đá Bạc Hồng Lĩnh

- Dự án cải tạo nâng công suất nhà máy nước thị xã Kỳ Anh; cải tạo nâng công suất nhà máy nước Đức Thọ.

- Dự án Xây dựng nhà máy nước cấp nước cho khu kinh tế Vũng Áng, Kỳ Anh.

- Đầu tư mạng lưới cấp nước cho xã Liên Minh huyện Đức Thọ; xã Cẩm Huy huyện Cẩm Xuyên; khu vực huyện Kỳ Anh, Thị trấn Can Lộc...

3. Công tác thoái vốn:

Hiện nay Theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 – 2025 thì Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh được giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025. Do đó công ty xin phép đại hội chưa thực hiện công tác thoái vốn từ nay đến năm 2025.

4. Công tác sản xuất kinh doanh

Chỉ đạo hoạt động của công ty hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023
I	Kế hoạch SXKD 2023		
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m3	18.502
2	Số khách hàng SD nước máy	Hộ	107.132
3	Tỷ lệ thất thoát BQ	%	21
4	Doanh thu thuần	Tr.đ	164.045,4
	- Trong đó DT tiền nước	Tr.đ	152.419,4
	- Hoạt động khác		11.626
5	Lợi nhuận	Tr.đ	8.600
6	Nộp ngân sách	Tr.đ	15.450
7	TNBQ người LĐ	Tr.đ/ng/th	8,640
II	Kế hoạch đầu tư XD CB	Tr.đ	62.785
III	Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, chống thất thoát	Tr.đ	30.350

Trên đây là báo cáo kết quả công tác điều hành của HĐQT về thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch năm 2023. Qua đây HĐQT mong rằng quý cổ đông sẽ tiếp tục đồng hành cùng HĐQT, Ban lãnh đạo công ty, đó là sự động viên, khích lệ rất lớn, tiếp thêm sức mạnh cho chúng tôi. Và hơn bao giờ hết, chúng tôi ý thức rõ trách nhiệm to lớn của mình, tất cả vì sự phát triển bền vững của công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, Ban GD;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Vinh

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022 VÀ TRIỂN KHAI
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

PHẦN I
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN.

1. Đặc điểm tình hình.

Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh với nhiệm vụ chính là sản xuất và cung cấp nước sạch; xây lắp các công trình cấp, thoát nước. Tổng công suất của toàn công ty hiện có 87.350m³/ngày đêm, phục vụ cho trên 100.000 khách hàng; công ty có 9 chi nhánh trực thuộc 13 trạm xử lý nước sạch với tổng số lao động 462 người. Trong đó sản xuất nước sạch 432 người.

2. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, Ngành, chính quyền địa phương các cấp và sự chia sẻ ủng hộ của khách hàng; đặc biệt là trong thời điểm diễn biến phức tạp của dịch bệnh covid -19.

- Sự chỉ đạo, lãnh đạo sát sao, kịp thời của Đảng ủy, HĐQT, Ban Điều hành công ty, các tổ chức đoàn thể; sự đoàn kết thống nhất của tập thể cán bộ công nhân viên và người lao động trong toàn công ty.

- Sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, giữa các phòng, ban, chi nhánh, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định và phát triển.

3. Khó khăn:

- Mặc dầu, sau dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, mọi hoạt động SXKD trở lại bình thường, nhưng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng giảm; đặc biệt một số khách hàng sản xuất kinh doanh, dịch vụ có khối lượng tiêu thụ giảm như: Nhà hàng, khách sạn, các cơ sở sản xuất...(riêng khu công nghiệp Fmosa giảm gần 160.000m³ so với năm 2021).

- Công suất khai thác của một số chi nhánh đã vượt quá công suất thiết kế ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển khách hàng, hạn chế nguồn cung về sản phẩm nước sạch; bên cạnh đó một số Nhà máy chưa khai thác hết công suất nhưng hệ thống mạng truyền tải, hệ thống mạng phân phối chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

- Nợ xây dựng cơ bản các công trình do công ty thi công đã hoàn thành nhưng chủ đầu tư chưa có nguồn chi trả.

- Nhiều hạng mục công trình ở các chi nhánh đã xuống cấp, tỷ lệ thất thoát vẫn cao, trong khi đó nguồn vốn đầu tư, cải tạo, nâng cấp của công ty hạn hẹp; đặc biệt là hệ thống cấp nước tại CN Kỳ Anh, Hương Sơn, Hương Khê...

- Sự phối hợp giữa chính quyền địa phương với đơn vị cấp nước về việc bảo vệ, di dời, thay thế đường ống cấp nước trong quá trình thực hiện chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới chưa tốt, gây hư hỏng đường ống cấp nước khá nhiều tăng tỷ lệ thất thoát, tăng thời gian gián đoạn ngừng cấp nước.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	So sánh thực hiện 2022 với	
						TH 2021	KH 2022
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	16.830,2	17.807	17.705,9	5,2%	99,43%
2	Tổng doanh thu	Tr.đg	149.003,5	156.846	164.431	10,3%	104,7%
	Trong đó:						
	- Nước sạch	Tr.đg	137.162	145.485	146.388	6,7%	100,6%
	- Xây lắp	Tr.đg	6.718,6	8.482,7	12.513,2	86,2%	147,5%
	- Hoạt động khác	Tr.đg	5.122,9	2.878	5.529,8	7,9%	192,1%
3	Giá bán BQ	Đồng	8.149,8	8.170,1	8.267,7	Tăng 117,9 đồng/m ³	Tăng 97,6 đồng/m ³
4	Phát triển khách hàng	Hộ	4.114	4.700	5.542	34,7%	117,9%
5	TNBQ người LĐ	Tr.đ/ng/th	8,2	8,4	8,5	3,65%	101,2%
6	Tỷ lệ thất thoát	%	23,8	22	23,5	Giảm 0,3%	Tăng 1,5%
7	Nộp ngân sách	Tr.đg	14.601	14.110	15.006	2,8%	106,4%
8	Lợi nhuận	Tr.đg	8.783,4	6.412,4	14.214,4	61,8%	221,7%

2. Phân tích, đánh giá các chỉ tiêu đạt được trong năm 2022

2.1 Sản lượng nước thương phẩm.

Kế hoạch nước thương phẩm năm 2022 là 17.807.000m³, thực hiện 17.706.000m³, đạt 99,43% KH đề ra; tăng trưởng 5,2% so với năm 2021.

Năm 2022, mặc dầu khối lượng nước thương phẩm chưa đạt được kế hoạch đề ra, nhưng một số chi nhánh có khối lượng tăng trưởng khá cao so với năm 2021 như: CNCN Nghi Xuân tăng trưởng 13,8%, CNCN Đức Thọ 8,5%, CNCN Thành Phố 5,7%...

2.2 Doanh thu.

Kế hoạch doanh thu năm 2022 là 156.846 triệu đồng, thực hiện 164.431 triệu đồng, đạt 104,7% so với kế hoạch và tăng trưởng 10,3% so với năm 2021. Trong đó:

+ Doanh thu nước sạch đạt 146.388 triệu đồng/KH 145.485 triệu đồng, đạt 100,6% kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2021 là 6,7%; doanh thu năm 2022 tăng trưởng cao là do các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động trở lại bình thường và có một số cơ sở sản xuất kinh doanh mới đưa vào hoạt động.

+ Doanh thu xây lắp đạt 12.513,2 triệu đồng/KH 8.482,7 triệu đồng, đạt 148% kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2021 là 86,2%; doanh thu xây lắp tăng trưởng cao là nhờ phát triển lắp đặt khách hàng mới và thi công một số công trình cấp nước ở các huyện, thị; đặc biệt thi công công trình cấp nước An Viên Mỹ Thành thuộc huyện Nghi Xuân với tổng giá trị công trình trên 4.260 Tr.đồng.

+ Doanh thu khác đạt 5.529,8 triệu đồng/KH 2.878 triệu đồng, đạt 192,1% kế hoạch và tăng trưởng 7,9% so với năm 2021.

2.3. Các chỉ tiêu khác

- Tỷ lệ thất thoát năm 2022 đang ở mức khá cao 23,5%, tăng 1,5% so với kế hoạch và giảm 0,3% so với năm 2021. Nguyên nhân tỷ lệ thất thoát chưa đạt kế hoạch đề ra do công tác đầu tư, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, chống thất thoát ở một số chi nhánh chưa kịp thời; đặc biệt các dự án đầu tư nâng cấp mở rộng đường, xây dựng mạng thoát nước ảnh hưởng trực tiếp đến các tuyến ống cấp nước gây tỷ lệ thất thoát nước khá cao.

- Các chế độ chính sách của người lao động được giải quyết đầy đủ.

- Thuế, phí đóng nộp đầy đủ theo đúng quy định pháp luật.

- Lợi nhuận năm 2022 là 14.214,4 triệu đồng đạt 221,7% so với kế hoạch và tăng trưởng 61,8% so với năm 2021 (thể hiện chi tiết trong báo cáo tài chính).

3. Đánh giá chung:

3.1. Những mặt đạt được.

- HĐQT, Ban giám đốc đã cơ cấu sắp xếp lại tổ chức bộ máy làm việc, tạo điều kiện thuận lợi trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu công việc cần thiết của các phòng, ban, chi nhánh trong toàn công ty.

- Mặc dầu nguồn kinh phí hạn hẹp nhưng công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch đã được công ty tăng cường đầu tư, phân vùng tách mạng để tìm kiếm các điểm rò rỉ, thất thoát nước sạch.

- Năm 2022 công ty tiếp tục có những thay đổi trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, giúp cho công tác quản trị, quản lý doanh nghiệp được cải thiện và hiệu quả.

- Đổi mới về công tác phục vụ khách hàng, văn hóa doanh nghiệp được công ty luôn quan tâm, từ đó người lao động trong công ty dần được đổi mới về phong cách làm việc và thái độ phục vụ khách hàng; xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra, hạn chế tối đa về thời gian ngừng cấp nước.

- Đời sống của người lao động ngày càng được cải thiện, các chế độ, chính sách của người lao động được đáp ứng đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Đặc biệt không có người lao động nào phải nghỉ do không có việc làm, người lao động được công ty đóng đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc như: BHXH, BHYT, BHTN và trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động, người lao động được khám sức khoẻ định kỳ theo chế độ quy định.

3.2. Những mặt còn hạn chế.

a) Công tác điều hành sản xuất.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tuy đã quyết liệt, nhưng chưa đạt như mong muốn; đặc biệt là các Phòng, Ban chuyên môn chưa bám sát toàn diện để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc tại các chi nhánh;

- Sự phối kết hợp giữa các phòng ban chuyên môn có lúc chưa nhịp nhàng; xử lý các văn bản và đề xuất kiến nghị đôi lúc còn chậm;

- Công tác kiểm tra, giám sát chưa được thường xuyên dẫn đến một số lao động đang còn vi phạm.

b) Công tác sản xuất kinh doanh.

- Công tác xây dựng và giao kế hoạch, tính dự báo, dự đoán chưa sát với tình hình thực tế;

- Trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ của một số người lao động đang còn hạn chế; đặc biệt khi công ty áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh.

- Vai trò trách nhiệm của một số nhân viên ghi chỉ số đồng chưa cao, đang để tình trạng khách hàng có khối lượng tăng đột biến, nhưng chưa phối hợp với khách hàng để có phương án xử lý kịp thời; đồng hồ chưa được vệ sinh sạch sẽ trước khi chụp hình ảnh;

- Vận động khách hàng thanh toán tiền nước thông qua các đơn vị thu hộ, kết nối Zalo với khách hàng chưa quyết liệt;

- Công tác Hội nghị khách hàng trong những năm gần đây chưa được thực hiện;

- Công tác sửa chữa sự cố mạng cấp nước đôi lúc chưa được kịp thời dẫn đến một số khách hàng chưa hài lòng;

- Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch chưa được đồng bộ, chưa quyết liệt, vì vậy tỷ lệ thất thoát đang ở mức khá cao;

- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử một số đồng chí đang còn hạn chế, chất lượng phục vụ chăm sóc khách hàng chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra;

- Ý thức chấp hành nội quy, quy chế và bộ quy trình kinh doanh nước sạch của một số CN lao động còn hạn chế;

- Chưa phát huy hết thế mạnh về chuyên ngành cấp nước của công ty, chưa thực sự quyết liệt cạnh tranh trong công tác đấu thầu với những công trình cấp nước và những ngành nghề xây lắp khác;

*** Nguyên nhân khách quan.**

- Phát triển khách hàng chủ yếu là vùng phụ cận, vùng có nhu cầu sử dụng nước máy thấp, lắp nước vì tiêu chí xây dựng nông thôn mới nên ảnh hưởng đến sản lượng nước thương phẩm và doanh thu;

- Các địa phương chỉnh trang đô thị xây dựng nông thôn mới, nâng cấp đường giao thông, xây dựng mương thoát nước... gây hư hỏng đường ống, làm gián đoạn thời gian cấp nước và làm tăng tỷ lệ thất thoát nước sạch;

- Hệ thống mạng tuyến ống cấp nước đã xuống cấp (đặc biệt ống truyền tải) chưa được cải tạo thay thế nên tỷ lệ thất thoát còn cao.

- Tỷ suất lợi nhuận còn rất thấp nên thiếu nguồn vốn để cải tạo sửa chữa chống thất thoát cũng như đầu tư mở rộng phát triển cấp nước.

- Vào thời điểm nắng nóng kéo dài, một số Nhà máy có nguy cơ thiếu nguồn nước thô để sản xuất như: Nhà máy nước Cẩm Xuyên, Nhà máy nước Hồng Lĩnh;

*** Nguyên nhân chủ quan.**

- Phòng, Ban, Bộ phận chưa thực sự bám sát các đơn vị để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị.

- Một số người lao động chưa chú trọng việc học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Ý thức lao động chưa tâm huyết với nghề; làm việc theo hình thức đối phó.

- Thực hiện các quy định, quy chế và bộ quy trình kinh doanh nước sạch của một số nhân viên chưa cao.

- Việc hướng dẫn khách hàng thanh toán tiền nước qua các đơn vị thu hộ chưa thực sự quyết liệt.

- Công tác chăm sóc dịch vụ khách hàng còn có những hạn chế nhất định: Tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin có lúc còn chậm; kết nối liên thông với các bộ phận trong công ty có lúc còn khiếm khuyết.

- Việc triển khai đầu tư, tổ chức thực hiện công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch chưa đồng bộ.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2023

Năm 2023 là năm dự báo có nhiều khó khăn, thách thức, khí hậu thời tiết biến đổi phức tạp, khó lường. Do đó, đề nghị toàn thể viên chức và người lao động trong toàn công ty phát huy kết quả đạt được, tập trung khắc phục khó khăn tồn tại trong năm qua, quyết tâm thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023.

I. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành sản xuất kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	18.502 m ³
2	Tổng doanh thu	Tr.đg	164.045,4
	Trong đó:		
	- Doanh thu sản xuất nước sạch	Tr.đg	152.419,4
	- Doanh thu xây lắp	Tr.đg	7.926
	- Doanh thu từ hoạt động khác	Tr.đg	3.700
3	Phát triển khách hàng	Hộ	5.300
4	Tỷ lệ thất thoát	%	21
5	Lợi nhuận (chưa tính đến yếu tố điều chỉnh tăng giá bán nước sạch)	Tr.đg	8.600

6	Nộp ngân sách	Tr.đg	15.450
7	Thu nhập bình quân người LĐ	Tr.đg	8,640

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. NHIỆM VỤ.

1. Tập trung chỉ đạo, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra;
2. Triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, đảm bảo khối lượng theo nhu cầu của khách hàng, chất lượng nước đảm bảo tiêu chuẩn quy định;
3. Thực hiện hiệu quả về công tác đầu tư các công trình cấp nước, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và chống thất thoát;
4. Nâng cao chất lượng công tác dịch vụ khách hàng, phát huy hiệu quả bộ phận tổng đài chăm sóc khách hàng;
5. Tăng cường đẩy mạnh công tác chống thất thoát, thất thu theo kế hoạch được duyệt;
6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý điều hành cũng như sản xuất kinh doanh của đơn vị;
7. Xây dựng tốt mối đoàn kết nội bộ, thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện;
8. Phát huy tốt công tác sửa chữa và kiểm định đồng hồ;
9. Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCN.

B. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Quyết liệt hơn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
2. Thực hiện công tác quy hoạch, luân chuyển và đào tạo nguồn lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.
3. Tăng cường nâng cao chất lượng tham mưu của các phòng ban, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh tại các chi nhánh, nhằm thực hiện đúng các quy định của công ty, đúng pháp luật Nhà nước. Tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch theo kế hoạch phê duyệt; thành lập bộ phận chuyên trách về chống thất thoát thất thu; giao cụ thể, phân định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận; áp dụng các giải pháp đồng bộ, hiệu quả; tập trung đầu tư cải tạo sửa chữa mạng cấp nước; tập trung dịch chuyển đồng hồ, hệ thống đường ống cấp nước ra ngoài hàng rào nhà dân; phát huy tốt về thiết bị chống thất thoát, thất thu, phân vùng tách mạng, lắp đồng hồ tổng theo dõi; tăng cường kiểm tra hệ thống mạng cấp nước, đặc biệt lưu ý vùng đang mở rộng nâng cấp đường, khi phát hiện hư hỏng phải sửa chữa kịp thời, nhanh gọn; kiểm tra việc áp giá theo từng đối tượng, mục đích sử dụng;

5. Quản lý, khai thác vận hành hệ thống các công trình cấp nước đảm bảo an toàn, ổn định cấp nước cho khách hàng. Mỗi chi nhánh phải xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn, có các giải pháp ngăn ngừa các nguy cơ mất an toàn đối với nguồn nước, hệ thống cấp nước và chất lượng sản phẩm.

6. Tập trung đầu tư nâng công suất các Nhà máy đã khai thác hết công suất, phát triển mở rộng mạng cấp nước đảm bảo ổn định lâu dài và hiệu quả.

7. Đảm bảo công tác tài chính để thực hiện các nhiệm vụ của công ty. Các khoản thu chi minh bạch rõ ràng hợp pháp thực hiện đúng quy định hiện hành. Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Huy động và sử dụng các nguồn vốn hợp lý, hiệu quả.

8. Làm tốt công tác quản lý và sử dụng lao động trong toàn công ty, duy trì từ việc thực hiện các nội quy, quy định của công ty đến việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước như: Luật lao động, chế độ tiền lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...Thực hiện tốt các chế độ, có cơ chế khen thưởng động viên kịp thời nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của người lao động. rà soát lại các định mức lao động, đơn giá khoán, áp dụng phù hợp với từng thời điểm và điều kiện sản xuất của từng chi nhánh để đảm bảo bình đẳng và khuyến khích người lao động gắn bó với công ty và nâng cao hiệu quả làm việc.

9. Chú trọng công tác cải cách hành chính, giảm thiểu các thủ tục không cần thiết, tạo hành lang hoạt động thông thoáng, đem lại lợi ích cho khách hàng và doanh nghiệp;

10. Thực hiện tốt công tác chăm sóc dịch vụ khách hàng. Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền địa phương với đơn vị nhằm tuyên truyền người dân sử dụng nước sạch, đồng thời bảo vệ an toàn hệ thống mạng cấp nước trên địa bàn các địa phương

11. Tích cực tìm kiếm các công trình xây lắp, đặc biệt là lĩnh vực ngành cấp thoát nước.

12. Người lao động phát huy tinh thần làm chủ, phong trào lao động giỏi, lao động sáng tạo, sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật trong LĐSX, tiết kiệm chi phí; chủ động, trách nhiệm, quyết tâm phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Việc chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới đang được UBND tỉnh quan tâm. Tuy nhiên trong quá trình chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới, mở rộng các tuyến đường, xây dựng mạng thoát nước, chỉnh trang vỉa hè đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến các tuyến ống cấp nước gây tỷ lệ thất thoát khá cao, kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Ngành và địa phương liên quan phối hợp Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh để đảm bảo an toàn cấp nước và hạn chế tối đa về thất thoát nước sạch.

2. Hiện nay công ty đang cần nguồn vốn để đầu tư nâng công suất Hệ thống cấp nước khu vực thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh... để đảm bảo cấp nước cho nhân dân và các khu công nghiệp,

nhưng do nguồn vốn khó khăn nên đề nghị UBND tỉnh có cơ chế cho đơn vị tiếp cận vay các nguồn vốn ưu đãi.

3. Thực hiện Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Hà Tĩnh số 396/KH-UBND ngày 2/11/2020 về triển khai thực hiện tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch bảo đảm an toàn cấp nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Đề nghị UBND tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạo Sở Y tế các sở ban ngành liên quan ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt để các đơn vị cấp nước trong tỉnh áp dụng.

Trên đây là kết quả sản xuất kinh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh kính trình Đại hội./.



Trần Văn Hóa

Số:01/BC-BKS

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Dự thảo

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2021 của HĐQT, về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh;

- Căn cứ nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 111/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2022;

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

- Năm 2022, do biến đổi khí hậu thời tiết mưa, rét kéo dài đến tháng 4/2022 ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động SXKD của công ty. Tuy nhiên nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐQT, Ban điều hành và sự quyết tâm nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, CNLĐ trong toàn công ty vì vậy kết quả SXKD đạt mức tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021 đạt 5,2%, lợi nhuận tăng 64% so với năm 2021 (11.355,1/6.924,3); thu nhập của người lao động tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2021. Sau đây Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về tình hình hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

1. Hoạt động của BKS

- Với vai trò, chức năng, nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty, BKS thay mặt cổ đông giám sát tình hình mọi hoạt động SXKD trong toàn công ty, năm 2022 Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của HĐQT, ban điều hành công ty và các phòng, ban chi nhánh về việc thực hiện nội quy, quy

chế, quy trình của công ty và các chủ trương chính sách của Đảng, quy định của pháp luật;

- Năm 2022 Ban kiểm soát tổ chức 4 cuộc họp, tổng số thành viên tham dự các cuộc họp đầy đủ 100% (3/3); TBKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành công ty và họp giao ban; ngoài ra BKS còn tham gia các cuộc họp góp ý sửa đổi, bổ sung các quy chế, bộ quy trình KD nước sạch; công tác giao khoán chi phí cho các chi nhánh, công tác thi nâng bậc thợ và nâng lương cho CBCNLD, xét thi đua khen thưởng cuối năm.... Thông qua các cuộc họp BKS đã tham gia đóng góp ý kiến về các giải pháp trong công tác SXKD và công tác quản lý của HĐQT, ban điều hành.

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT; giám sát công tác quản trị và điều hành của HĐQT, ban điều hành công ty; thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm của công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán và và thẩm định giá Việt Nam (AVA) thực hiện kiểm toán độc lập. Nhìn chung kế toán đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2022

- Kiểm tra, kiểm soát công tác hạch toán kế toán trên phần mềm kế toán; kiểm tra việc ghi chỉ số tiêu thụ nước bằng hình ảnh qua phần mềm quản lý khách hàng; tình hình sử dụng nước tăng, giảm đột biến, kiểm tra việc chấp hành các nội quy, quy chế của công ty..; kiểm tra chứng từ kế toán của các chi nhánh trong toàn công ty. Sau kiểm tra BKS đã có đánh giá nhận xét và chỉ ra những tồn tại bằng văn bản. Cụ thể năm 2022 BKS đã ban hành 04 báo cáo hoạt động của BKS; 36 văn bản về công tác kiểm tra hồ sơ, chứng từ và các hoạt động SXKD của công ty, trong năm 2022 BKS cùng với các phòng, ban có 4 cuộc làm việc với các chi nhánh cấp nước Kỳ Anh, Hồng Lĩnh, Nghi Xuân Và Hương Khê.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo đúng các quy định của pháp luật; việc chấp hành nghĩa vụ đối với nhà nước và các chế độ, quyền lợi của người lao động.

2. Đánh giá năng lực, hiệu quả của BKS và các thành viên BKS

- Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, từng thành viên BKS luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của hoạt động kinh doanh toàn công ty. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với HĐQT, Ban điều hành công ty khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho công ty. Các ý kiến đóng góp của BKS đã được HĐQT, Ban điều hành đánh giá cao về chất lượng cũng như tính kịp thời;

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban điều hành và các phòng, ban, chi nhánh trong công ty để BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2022, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động SXKD, quản lý và điều hành đối với HĐQT và ban điều hành công ty.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành của công ty

1. Kết quả hoạt động của HĐQT

- Ngày 23/02/2022, HĐQT tổ chức họp triển khai nhiệm vụ đầu năm 2022, ban hành nghị quyết chỉ đạo ban điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2022 gồm: Quyết định số 340/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2021 của HĐQT, về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình; Quyết định số 341/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch SXKD; Quyết định số 342/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch cải tạo sửa chữa, nâng cấp TS; Quyết định số 343/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch chống thất thoát.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông đối với HĐQT, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của HĐQT đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- BKS nhận định HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong năm 2022 đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành công ty trong khuôn khổ pháp lý hiện hành.

- HĐQT công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước; Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động của công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Cụ thể năm 2022 HĐQT đã ban hành 12 nghị quyết và 185 quyết định liên quan đến kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, cải tạo sửa chữa chống thất thoát và kế hoạch đấu thầu mua sắm vật tư...ban hành các nội quy, Quy chế sửa đổi, bổ sung thông qua Hội nghị người lao động thảo luận, thống nhất biểu quyết và ban hành; HĐQT ban hành Nghị quyết số 179/NQ-HĐQT ngày 27/6/2022, về việc bổ nhiệm đồng chí Trần Văn Hóa giám đốc công ty; bổ nhiệm đồng chí Từ Dương Thắng P.Giám đốc công ty theo Quyết định số 268/QĐ-HĐQT ngày 07/10/2022 theo đúng quy trình.

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành, Ban kiểm soát trong điều hành các hoạt động của công ty theo đúng quy chế làm việc; chỉ đạo Ban điều hành, các phòng, ban, chi nhánh theo nhiệm vụ được phân công và theo quy chế hoạt động; năm 2022 HĐQT đã giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành tại 05 chi nhánh. Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 19 cuộc họp hàng tháng, quý và bất thường theo đúng quy định Điều lệ.

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, HĐQT, Ban điều hành đã lựa chọn đúng đơn vị đã được thông qua Đại hội cổ đông thường niên 2022 đó là: Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA); báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

2. Kết quả hoạt động Ban điều hành công ty

- Trong công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp, Ban giám đốc đã lãnh đạo, chỉ đạo nhiều biện pháp tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động SXKD tại các chi nhánh. Đảm bảo tính tuân thủ, tổ chức thực hiện nghiêm túc các hoạt động SXKD theo nội quy, quy chế của công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ, quy chế QLTC, Quy chế dân chủ cơ sở...nhằm đảm bảo tính minh bạch, công khai, tuân thủ quy định của Nhà nước trong quản lý. Năm 2022, thực hiện Nghị quyết của HĐQT và quy trình bổ nhiệm cán bộ qua 5 bước lấy phiếu tín nhiệm theo quy định,.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022, Giám đốc công ty cùng với Ban điều hành đã thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, sáng tạo; lãnh đạo, chỉ đạo các chi nhánh trong việc tăng cường tìm kiếm các điểm rò rỉ trên mạng lưới, thường xuyên bám sát các nhà thầu thi công hạ tầng nâng cấp đô thị, về đích nông thôn mới để kịp thời sửa chữa các điểm sự cố hư hỏng nhằm giảm tỷ lệ thất thoát sản phẩm nước sạch; tăng cường đẩy mạnh hoàn thành các chỉ tiêu KHSXKD, kết quả sản lượng nước thương phẩm thực hiện đạt 99,43% kế hoạch giao, doanh thu nước sạch đạt 100,6% so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo quyết liệt trong việc cài đặt Zalo cho khách hàng; tăng cường công tác tuyên truyền vận động khách hàng thanh toán tiền nước không sử dụng tiền mặt; một số đơn vị làm tốt như Chi nhánh CN Hương Sơn, Hương Khê...

- Ban điều hành đã từng bước nâng cao uy tín, năng lực, thực hiện việc bảo toàn và phát triển vốn; ổn định việc làm và tăng thu nhập cho CNLĐ, tuân thủ pháp luật về lao động, đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho CNLĐ;

- BKS đánh giá hoạt động của ban điều hành công ty đã chấp hành và tuân thủ Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Quyết định của HĐQT, đã điều hành từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động ở trên lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty, thu nhập của người lao động và lợi nhuận năm 2022 tăng so với nghị quyết và tăng hơn so với cùng kỳ năm 2021.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành và các phòng, ban, đơn vị

- Ban kiểm soát, HĐQT, Ban điều hành và các phòng, ban, đơn vị đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên có những buổi trao đổi trên nguyên tắc vì lợi ích chung của cổ đông và lợi nhuận của công ty, tuân thủ đầy đủ các chủ

trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, trích nộp ngân sách nhà nước đầy đủ, đúng thời gian quy định; thực hiện nghiêm túc theo Điều lệ hoạt động và các nội quy, quy chế của công ty, công tác phối hợp được thực hiện có hiệu quả trong năm 2022 cụ thể như: Tham gia với HĐQT, Ban điều hành để sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế; công tác xây dựng kế hoạch SXKD, công tác đầu tư; kiểm tra tính pháp lý để ban hành các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với thực tế của công ty và đúng quy định của pháp luật; tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành và họp giao ban mở rộng; xây dựng hồ sơ điều chỉnh giá bán nước sạch...BKS đã đưa ra các ý kiến trong phạm vi, trách nhiệm và quyền hạn của BKS với mục tiêu tiết kiệm, hiệu quả và tăng lợi nhuận trong SXKD;

- HĐQT, Ban điều hành, các phòng, ban, đơn vị đã cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu đầy đủ, kịp thời cho BKS; tạo điều kiện cho BKS tiếp cận hồ sơ cũng như làm việc với các đơn vị để kiểm tra tính sát thực của thông tin. BKS đã xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý, năm; các báo cáo tổng kết hoạt động SXKD 6 tháng và năm 2022, để kịp thời điều chỉnh những sai sót trọng yếu (nếu có) xảy ra trong kỳ báo cáo tài chính; sau kiểm tra BKS đã có văn bản đánh giá, nhận xét về việc tuân thủ các quy chế, quy định của pháp luật và chuẩn mực kế toán Việt Nam đối với các đơn vị, BKS đã trao đổi, thảo luận và kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành bằng văn bản nhằm sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ của công ty; đảm bảo để công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty; BKS góp ý và thảo luận với đơn vị kiểm toán độc lập về các nội dung kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2022 của công ty.

- Trong năm 2022 BKS không nhận được bất kỳ ý kiến nào của cổ đông, nhóm cổ đông về sai phạm của HĐQT và ban điều hành, BKS, cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Kết quả hoạt động SXKD

Năm 2022, chiến sự giữa Nga và Ukraine ảnh hưởng nề kinh tế của Việt Nam đó là giá cả leo thang, tỷ lệ lạm phát gia tăng, biến đổi khí hậu, thời tiết mưa rét kéo dài... cũng làm ảnh hưởng phần nào đến kết quả SXKD của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh. Tuy nhiên được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐQT, ban lãnh đạo công ty và sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ, đảng viên, CNLĐ trong toàn công ty đã đạt được những kết quả tương đối tốt cụ thể như: Sản lượng nước thương phẩm tăng trưởng 5,2% và doanh thu nước sạch tăng trưởng 6,7% so với cùng kỳ năm 2021; lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh sau thuế TNDN 11.355,1 trđ/6.412,4 trđ đạt 177,1% theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tăng 64% so với cùng kỳ năm 2021; thu nhập bình quân của CBCNV và người lao động đạt 9 triệu đồng/người/tháng tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước. Một số chỉ tiêu cơ bản so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 cụ thể như sau:

TT	Diễn giải	ĐVT	Theo nghị quyết	SL thực hiện	Đạt tỷ lệ (%)
1	Sản lượng nước TP	M3	17.807.000	17.705.819	99,43
2	Tổng doanh thu	Trđ	156.845,7	164.431	104,84
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	6.412,4	14.214,4	221,67
4	Nộp ngân sách	Trđ	14.110	15.006,2	106,35
5	Thu nhập BQ	Trđ	8,4	8,5	101,2
6	Tỷ lệ thất thoát	%	22	23,5	Tăng 1,5

2. Về công tác tài chính

- Báo cáo tài chính của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành;

- Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA), là đơn vị được Ủy ban chứng khoán chấp thuận. Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán viên tại báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh, báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính. Số liệu báo cáo kế toán đã được phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của công ty. Sau đây là một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đến ngày 31/12/2022 (Theo báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán tại biên bản số 164/BCKT-TC/AVA.NV12 ngày 20/3/2023)

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2022
TÀI SẢN		501.348.319.556
I. Tài sản ngắn hạn	100	119.560.283.292
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	20.085.180.872
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	78.895.560.109
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	9.707.198.080

4. Hàng tồn kho	140	10.872.344.231
II. Tài sản dài hạn	200	381.788.036.264
1. Tài sản cố định	220	358.411.181.738
2. Tài sản dở dang dài hạn	240	11.584.201.162
3. Tài sản dài hạn khác	260	11.792.653.364
NGUỒN VỐN		501.348.319.556
I. Nợ phải trả	300	284.809.217.702
1. Nợ ngắn hạn	310	66.085.258.535
2. Nợ dài hạn	330	218.723.959.167
II. Vốn chủ sở hữu	410	216.539.101.854
1. Vốn chủ sở hữu	411	204.008.930.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	1.175.039.088
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	11.355.132.766
LN sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	11.355.132.766

*** Ghi chú:**

- Nợ dài hạn cuối kỳ đến ngày 31/12/2022 giảm so với đầu kỳ ngày 01/01/2022 là: 8.138.645.084 đồng trả nợ DAGDD; tăng 182.100.056.281 đồng do nhận góp vốn bằng tài sản theo QĐ số 2485/QĐ-UBND tỉnh.

- Vốn chủ sở hữu cuối kỳ kế toán ngày 31/12/2022 giảm so với đầu kỳ ngày 01/01/2022 là: 182.100.056.281 đồng do công ty hồi tố ghi giảm số vốn góp mà công ty đã ghi tăng vốn do việc ghi nhận tăng vốn trong năm 2020 là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp được bổ sung, bổ sung tại Nghị định 140/NĐ-CP ngày 30/11/2020. Tuy nhiên UBND tỉnh hiện chưa có Quyết định bổ sung.

3. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu 31/12/2022		1/1/2022
			Giá trị (trđ)	Chỉ số	Chỉ số
A	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	(119.560-10.872)/66.085	1,64	1,62
2	Khả năng thanh toán hiện hành TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	119.560/66.085	1,81	1,81

B	Cơ cấu tài sản, nguồn vốn				
1	TS ngắn hạn/Tổng tài sản	%	119.560/501.348	23,85	21,19
2	TS dài hạn/Tổng tài sản	%	381.788/501.348	76,15	78,81
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	284.809/501.348	56,8	20,8
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	216.539/501.348	43,2	79,2
C	Hệ số nợ				
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	284.809/216.539	131,5	26,33
2	Nợ phải thu của khách hàng/TS ngắn hạn	%	9.708/119.560	8,1	8,8
D	Chỉ số hiệu quả HĐSXKD				
1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (ROA)	%	11.355/501.348	2,26	1,42
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS)	%	11.355/164.431	6,9	4,65
3	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11.355/216.539	5,24	1,79

Nhận xét:

Qua các chỉ tiêu tài chính, chúng ta thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của công ty tương đối ổn định, có khả năng thanh toán kịp thời và an toàn. Cơ cấu nguồn vốn cân đối, hợp lý; tài sản ngắn hạn 119,6 tỷ đồng lớn hơn nợ phải trả ngắn hạn 53,5 tỷ đồng, tức là nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động SXKD, vì luôn có một nguồn vốn lưu động thường xuyên tài trợ cho tài sản lưu động để sử dụng cho hoạt động kinh doanh và dòng tiền của công ty có thể thanh toán cho nợ dài hạn.

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA), Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2022 đều tăng hơn so với năm 2021, điều này chứng tỏ hiệu quả sử dụng tài sản và vốn của công ty rất tốt; chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS) tăng so với cùng kỳ năm trước là 2,25%, điều đó chứng tỏ giá trị gia tăng của doanh thu cung cấp dịch vụ tăng so với năm trước, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng đã tiết giảm so với năm 2021.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với HĐQT và Ban điều hành

- Chỉ đạo các phòng, ban soạn thảo văn bản xin rút khỏi công ty đại chúng theo quy định hiện hành; tiếp tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty;

- HĐQT, Ban điều hành tăng cường mối quan hệ phối hợp với các sở, ban ngành và UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ phê duyệt tăng giá nước; chỉ đạo các phòng, ban liên quan về việc hoàn thiện thang bảng lương theo vị trí việc làm;

- Tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban, chi nhánh về việc đẩy mạnh công tác chống thất thoát, thất thu sản phẩm nước sạch; quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm nước sạch theo quy định của Bộ y tế; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023; chủ động ứng phó với các hiện tượng về biến đổi khí hậu nhằm cấp nước an toàn trong mùa hè và mùa mưa lũ;

- Tăng cường công tác quản lý doanh thu và chi phí, nhằm hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả; đẩy mạnh công tác đầu tư theo Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, giám sát chặt chẽ các công trình đầu tư XDCB đảm bảo đúng quy trình và hiệu quả đầu tư; phát động phong trào tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng cao năng suất lao động;

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nợ phải thu; rà soát, đánh giá và thu hồi các khoản nợ khó đòi, không để phát sinh thêm nợ xấu;

- Giao các phòng, ban tham mưu trong việc mua sắm vật tư đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, không để giá trị hàng tồn kho quá lớn làm ứ đọng vốn và giảm vòng quay nguồn vốn; quản lý định mức mua sắm vật tư, tránh hư hỏng, mất phẩm chất;

- Đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động; tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy chế thông qua Hội nghị người lao động năm 2023 thống nhất biểu quyết, ban hành và thực hiện;

- Đầu tư tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu quản trị điều hành và phát triển “ Chuyển đổi số trong doanh nghiệp”; đẩy mạnh công tác chăm sóc dịch vụ khách hàng và nâng cao chất lượng tổng đài chăm sóc khách hàng; chỉ đạo các chi nhánh tuyên truyền khách hàng thanh toán tiền nước qua TK ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chuyển tiền qua tài khoản online; tiếp tục cập nhật số điện thoại sử dụng tài khoản Zalo của khách hàng để công ty gửi tin nhắn bằng hình ảnh, tiết kiệm chi phí và thuận lợi trong việc kiểm soát hình ảnh đồng hồ của khách hàng.

2. Đối với các Sở, ban ngành và Ủy Ban nhân dân tỉnh

Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh, nhiệm vụ chính là sản xuất kinh doanh nước sạch và xây lắp các công trình cấp nước. Giá bán nước sạch do UBND tỉnh quyết định, tuy nhiên từ năm 2017 đến nay giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh, bên cạnh đó tỷ lệ lạm phát, giá vật liệu đầu vào tăng mạnh ảnh hưởng đến nguồn vốn để đầu tư nâng cấp hệ thống cấp nước

trong toàn tỉnh. Kính đề nghị UBND tỉnh, các sở ban ngành quan tâm và tạo điều kiện giúp đỡ để Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước sạch phục vụ nhân dân.

V. Một số định hướng và nhiệm vụ của BKS trong năm 2023

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên giám sát, kiểm tra mọi hoạt động SXKD, quản trị điều hành của HĐQT và ban lãnh đạo công ty gồm một số nội dung chủ yếu sau:

- Thường xuyên giám sát tính phù hợp của các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành SXKD đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản, hợp đồng kinh tế của công ty, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh;

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023;

- Thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm; đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính nhằm xem xét, đánh giá mức độ rủi ro, trọng yếu liên quan đến công tác tài chính kế toán của công ty;

- Kiểm tra chứng từ kế toán, hồ sơ và các văn bản liên quan đến công tác hạch toán kế toán tại các chi nhánh trong toàn công ty; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ, hiệu lực của các thư bảo lãnh thanh toán do các Ngân hàng thương mại phát hành để hạn chế rủi ro trong công tác đầu tư...

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của công ty một cách chính xác và đóng góp các ý kiến về giải pháp, cũng như đưa ra cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn. Để hoạt động được hiệu quả tốt nhất BKS phải nỗ lực nhiều hơn nữa, rất mong sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông, của HĐQT cũng như sự phối hợp của ban điều hành và các phòng, ban, đơn vị trong toàn công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS, kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban điều hành;
- Các thành viên BKS;
- Lưu.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Thanh Hải

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 4 năm 2023

QUY ĐỊNH
VỀ VIỆC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HÀ TĨNH

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh,

Nhằm mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Để chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028. Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh thông báo tới các cổ đông một số quy định cụ thể về việc ứng cử, đề cử để bầu vào Ban Kiểm soát (BKS) như sau:

ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp.

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào BKS

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;

Từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

Từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.

Việc đề cử phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty trước ngày khai mạc. Nội dung bản đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, tên người được đề cử, chữ ký của cổ đông đề cử và người được đề cử.

III. HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO HĐQT

Do các cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh chỉ nắm giữ 4,23% Vốn Điều lệ, do đó không đủ điều kiện để ứng cử thành viên BKS. Việc đề cử các ứng viên do HĐQT và người đại diện phần vốn Nhà nước tại công ty giới thiệu và xin ý kiến UBND tỉnh và Ban tổ chức đã lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- Thư ký HĐQT

709

**TM BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Vinh

TỜ TRÌNH

V/v: Đề cử nhân sự bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.

Căn cứ Quy chế ứng cử, đề cử bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng viên đủ điều kiện để tiến hành bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.

Danh sách các ứng cử viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2026

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Phan Anh thắng	Giám đốc CNCN Nghi Xuân
2	Ông Đặng Hữu Lân	Nhân viên QLDA
3	Bà Phan Thị Hồng Thắm	Nhân viên phòng KHKD

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Vinh

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh,
nhiệm kỳ 2023 - 2026

Chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh bầu vào Ban Bầu cử và Kiểm phiếu để tổ chức bầu Ban kiểm soát, Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh, nhiệm kỳ 2023 - 2026 gồm:

- Ông: Trần Đức Thắng - Trưởng Ban;
- Ông: Nguyễn Văn Thắng - Thành viên;
- Ông: Nguyễn Hữu Hiếu - Thành viên.

Ban Bầu cử đã tiến hành kiểm tra phiếu bầu cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh, nhiệm kỳ 2023 - 2026 của các cổ đông hiện diện hoặc được đại diện hợp lệ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty với kết quả, như sau.

1. Tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh, theo danh sách cổ đông được chốt ngày 12/04/2023 là: 210 cổ đông; số người sở hữu hoặc đại diện cho: 20.386.093 cổ phần.

2. Số cổ đông được hiện diện hoặc được đại diện hợp lệ tại Đại hội là 210 cổ đông, sở hữu đại diện cho 20.386.093 cổ phần; tương ứng với tổng số phiếu bầu là: 20.386.093

3. Số phiếu phát ra: 197 phiếu; tương ứng với số cổ phần là: 20.367.993

4. Số phiếu thu về: 197 phiếu; tương ứng với số cổ phần là: 20.367.993

5. Số phiếu hợp lệ: 195 phiếu; tương ứng với số cổ phần là: 20.362.993

6. Số phiếu không hợp lệ: 02 phiếu;

7. Số phiếu trắng: 0 phiếu;

- Danh sách những người được đề cử vào Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh, nhiệm kỳ 2023 – 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua gồm: 03 ông bà có tên sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Chức vụ, đơn vị công tác
1	Phan Anh Thắng	Giám đốc chi nhánh cấp nước Nghi Xuân
2	Đặng Hữu Lâm	Nhân viên, Ban quản lý dự án
3	Phạm Thị Hồng Thắm	Nhân viên, Phòng Kế hoạch – Kinh doanh

- Kết quả kiểm phiếu như sau: (xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp)

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Phan Anh Thắng	20.633.393 = 101,33%
2	Đặng Hữu Lân	20.194.493 = 99,17%
3	Phạm Thị Hồng Thắm	20.160.193 = 99,5%

- Căn cứ thể lệ bầu cử đã được công bố và kết quả kiểm phiếu, ban bầu cử xin được công bố kết quả bầu cử các thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh, nhiệm kỳ 2023 – 2026, như sau (xếp theo số phiếu được bầu cử từ cao xuống thấp):

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Phan Anh Thắng	20.633.393
2	Đặng Hữu Lân	20.194.493
3	Phạm Thị Hồng Thắm	20.160.193


Với kết quả nêu trên, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh, nhiệm kỳ 2023 – 2026, gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Ông Phan Anh Thắng
2. Ông Đặng Hữu Lân
3. Bà Phan Thị Hồng Thắm

Biên bản này được lập xong vào hồi 11 giờ 00 cùng ngày và đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh, nhiệm kỳ 2023 – 2026./.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Vinh

TRƯỞNG BAN BẦU CỬ

Trần Đức Thắng

Số: **96** /TTr- CTCN-KHKD

Hà Tĩnh, ngày **31** tháng **3** năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và tình hình hoạt động năm 2023 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	GHI CHÚ
1	2	3	4	5
I	Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023			
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần cấp nước	Tr.đồng	204.008,9	
2	Khối lượng nước thương phẩm	1.000m ³	18.502	
3	Phát triển hộ khách hàng	Đầu nối	5.300	
4	Tỷ lệ thất thoát	%	21	
5	Trích nộp ngân sách	Tr.đồng	15.450	
6	Tổng doanh thu	Tr.đồng	164.045,4	
	<i>Trong đó:</i> - Sản xuất nước	“	152.419,4	

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	GHI CHÚ
1	2	3	4	5
	- Hoạt động khác	“	11.626	
7	Tổng chi phí	Tr.đồng	155.445,4	
8	Lợi nhuận	Tr.đồng	8.600	
9	Lao động bình quân (người)	Người	462	
10	Tiền lương bình quân người lao động (Nghìn đồng/người/tháng)	Nghìn đồng	8.640	
II	Kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn Công ty năm 2023 (Có phụ lục kèm theo)	Tr.đồng	62.785	
III	Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, chống thất thoát năm 2023 (Có phụ lục kèm theo)	Tr.đồng	30.350	

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, KHKD.

109

CHỦ TỊCH HĐQT



Võ Ngọc Vinh

PHỤ LỤC 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2023 - 2024

Kèm theo Tờ trình số **96/QĐ-HĐQT** ngày **31** tháng **8** năm 2023 của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Cấp Nước Hà Tĩnh

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Nguồn vốn Công ty và nguồn khác (Tr.đồng)		Ghi chú
			KH Năm 2023	KH Năm 2024	
1	Phát triển Hệ thống cấp nước Thành Phố Hà Tĩnh và vùng Phụ Cận đến năm 2030 (Phần lập báo cáo đầu tư)	5,000	5,000		Chuyển từ năm 2022
2	Cải tạo nâng cấp Nhà máy nước (9.000m3/ngđ) Thị xã Kỳ Anh	10,800	5,000	5,800	Chuyển từ năm 2022
3	Xây dựng Nhà máy nước Vũng Áng	45,000	15,000	30,000	Chuyển từ năm 2022
4	Dự án xây dựng Nhà máy nước Đá Bạc	36,000	19,000	17,000	Chuyển từ năm 2022
5	Hệ thống quan trắc tự động khu xử lý NMN Bộc Nguyên;	400	400		Chuyển từ năm 2022
6	Đầu tư tuyến ống chính cấp nước cho các xã phía Nam huyện Kỳ Anh	12,600	1,000	11,600	Kế hoạch 2023
7	Mạng lưới cấp nước sinh hoạt xã Liên Minh, huyện Đức Thọ (phần công ty thực hiện)	3,000	1,000	2,000	Kế hoạch 2023
8	Đầu tư thiết bị phòng hóa nghiệm đạt chuẩn tại NM nước BN	1,000	1,000		Chuyển từ năm 2022
9	Lắp đặt hệ thống Scada khu vực Thành phố Hà Tĩnh.	500	500		Chuyển từ năm 2022

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Nguồn vốn Công ty và nguồn khác (Tr.đồng)		Ghi chú
			KH Năm 2023	KH Năm 2024	
10	Xây dựng sân phơi bùn ở các Chi nhánh	1,000	1,000		
11	Lắp đặt bơm trong đường ống tại xã Thuận Lộc	800	800		
12	Bổ sung nguồn tổ dân phố 3a và phát triển Khách hàng mới ống HDPE D63 L= 1000m CNCN Cẩm Xuyên	85	85		50 hộ tỷ lệ 50/50
13	Lắp đặt hệ thống cấp nước xã Xuân Yên Nghi Xuân (D160)	4,200	4,200		Chuyển từ năm 2022
14	Bổ sung nguồn và phát triển Khách hàng mới tại xã Sơn Phú	300	300		L= 600m HDPE D90; KH 30
15	Dự án cấp nước xã Sơn Giang	500	500		150 hộ
16	Dự án cấp nước xã Tiến Lộc (thị trấn Can Lộc)	3,000	3,000		1200 hộ
17	Chi phí dự phòng	5,000	5,000		
	Tổng	129,185	62,785	66,400	

PHỤ LỤC 02

KẾ HOẠCH SỬA CHỮA, CẢI TẠO; CHỐNG THẮT THOÁT NĂM 2023

Kèm theo Tờ trình số 96/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Cấp Nước Hà Tĩnh

I. Công trình sửa chữa, cải tạo:

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn Công ty (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Cải tạo sửa chữa nhà làm việc văn phòng công ty	1,000	1,000	Chuyển từ năm 2022
2	Cải tạo khuôn viên khu làm việc Công ty	1,000	1,000	Chuyển từ năm 2022
4	Cải tạo sân đường nội bộ khu trạm bơm Thạch Hạ	250	250	Chuyển từ năm 2022
5	Thay thế một số ống thép qua cầu, mương khu vực thành phố và vùng phụ cận.	1,000	1,000	
6	Cải tạo trạm tăng áp Thạch Trung (nhà trạm bơm, vận hành và khuôn viên)	250	250	
7	Lắp một số điểm xả cặn trên các tuyến truyền tải TP. Hà Tĩnh	1,000	1,000	Chuyển từ năm 2022
8	Làm nhà chứa Clo, hồ đập Clo tại trạm tăng áp Đại Nài	200	200	
9	Thay thế các van và đường ống KT trạm khe dọc; Bể lắng trạm Can lộc ; Cải tạo thay thế máy bơm Soda trạm Thiên tượng.	400	400	
10	Lát lại nền nhà văn phòng. Sơn lại trong ngoài tường nhà	200	200	
11	Thay thế các đoạn ống thép qua cầu từ D200- D90 bằng ống HDPE D200 - 90 tại CNCN Cẩm Xuyên	250	250	
12	Thay thế các đoạn ống thép qua cầu từ D200 bằng ống HDPE D200 tại phường Kỳ Liên.	800	800	
13	Cải tạo, thay thế tuyến ống PVC D42-60 bằng tuyến ống HDPE D50-63 tại phường Sông Trí; xã Kỳ Tân; Phường kỳ Trinh	700	700	
14	Bổ sung tuyến ống nhựa HDPE D160 từ hàng rào cổng chính Formosa Hà Tĩnh đến QL1A phục vụ cấp nước an toàn cho TĐC Kỳ Liên, khu đô thị Dremcty; TĐC Kỳ Lợi	400	400	

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn Công ty (Triệu đồng)	Ghi chú
15	Thay lại mái và quét vôi, ve nhà điều hành nhà máy 3.000m ³ /ngày,đêm	300	300	
16	Cải tạo nhà văn phòng làm việc tại Chi nhánh	200	200	
17	Cải tạo bể lắng,bể lọc Đúc thọ	3,400	3,400	KH 22 chuyển sang
18	Thay thế, nâng cấp và bổ sung tuyến ống u.PVC D63, u.PVC D34 , D27bằng ống HDPE D90 và HDPE D50 tại TDP4,TDP16 và xóm 4 xã Phú Phong	450	450	
19	Thay mới, bổ sung cột từ trạm bơm cấp II xuống trạm bơm cấp I, hệ thống dây điện trạm bơm cấp 2 ;Thay van xả kiệt bể lắng, van xả máng sục lọc, van xuống bể chứa.	250	250	
20	Cải tạo khu vực TB cấp I và khu xử lý gồm: Quét vôi ve, thay thế cửa bị hỏng ,lợp lại mái ; Cải tạo hệ thống thoát nước khu vực CN; lắp tủ bù trạm bơm cấp 2;	700	700	
	Cộng I	12,750	12,750	
II	Chống thất thoát (Chi tiết tại quyết định phê duyệt kế hoạch chống thất thoát năm 2023 của phòng kỹ thuật.)			
1	Thay thế một số đường ống mạng cấp nước do chỉnh trang đô thị ;Bổ sung nguồn;Phân nguồn tách mạng; Dịch chuyển đồng hồ ra ngoài hàng rào; Lắp đặt một số cụm đồng hồ tổng; CN Thành phố Hà Tĩnh	6,000	6,000	
2	Thay thế một số đường ống mạng cấp nước do chỉnh trang đô thị ;Bổ sung nguồn; Dịch chuyển đồng hồ ra ngoài hàng rào; Lắp đặt một số cụm đồng hồ tổng; CN Hồng Lĩnh	500	500	
3	Thay thế một số đường ống mạng cấp nước do chỉnh trang đô thị ; Dịch chuyển đồng hồ ra ngoài hàng rào; Lắp đặt một số cụm đồng hồ tổng ; CN Cẩm Xuyên	1,000	1,000	

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn Công ty (Triệu đồng)	Ghi chú
4	Thay thế một số đường ống mạng cấp nước do chính trang đô thị ; Dịch chuyển đồng hồ ra ngoài hàng rào; Lắp đặt một số cụm đồng hồ tổng; CN Kỳ Anh	700	700	
5	Thay thế một số tuyến ống cấp nước khi dịch chuyển đồng hồ ra ngoài hàng rào; dịch chuyển đồng hồ; nâng cốt đồng hồ; lắp đồng hồ tổng kiểm tra chống thất thoát . Lắp van xả khí, xả cặn, van chặn trên các tuyến.	500	500	
6	Thay thế một số tuyến ống cấp nước khi dịch chuyển đồng hồ ra ngoài hàng rào; dịch chuyển đồng hồ; nâng cốt đồng hồ; lắp đồng hồ tổng kiểm tra chống thất thoát .	600	600	
7	Thay thế một số tuyến ống cấp nước khi dịch chuyển đồng hồ ra ngoài hàng rào; dịch chuyển đồng hồ; nâng cốt đồng hồ; lắp van xả kiệt; lắp đồng hồ tổng kiểm tra chống thất thoát .	1,000	1,000	
8	Thay thế một số tuyến ống cấp nước khi dịch chuyển đồng hồ ra ngoài hàng rào; dịch chuyển đồng hồ; nâng cốt đồng hồ; lắp van xả cặn; lắp đồng hồ tổng kiểm tra chống thất thoát .	300	300	
9	Lắp đặt đồng hồ đo nước thô tại các nhà máy	1,000	1,000	
10	Cắm mốc vùng bảo hộ vệ sinh nguồn nước các chi nhánh	1,000	1,000	
11	Dự phòng	5,000	5,000	
	Cộng II	17,600	17,600	
	Tổng = I+II	30,350	30,350	

Số: 97/TTr-HĐQT

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng, hủy đăng ký giao dịch và rút đăng ký lưu ký cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 135 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (Luật Chứng khoán 2019) có quy định:

“4. Công ty đại chúng có cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà vẫn đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 và các văn bản quy định chi tiết thi hành thì không bị hủy tư cách công ty đại chúng, không bị hủy niêm yết, đăng ký giao dịch, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5. Công ty đại chúng có cổ phiếu chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 của Luật này thì bị hủy tư cách công ty đại chúng.”

Căn cứ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán 2019.

“1. Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây:

a) Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ;

b) Công ty đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng thông qua đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật này.”

Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh vào tháng 5 năm 2015, vốn điều lệ là 204.008,9 triệu đồng, cổ đông lớn nhất hiện nay là UBND tỉnh Hà Tĩnh nắm giữ 195.369,9 triệu đồng tương đương 95,77% vốn điều lệ, các cổ đông còn lại là cán bộ, nhân viên và người lao động trong toàn công ty nắm giữ 8.630 triệu đồng tương đương 4,23% vốn điều lệ (Không đáp ứng đủ điều kiện là Công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán 2019). Cổ phiếu của công ty chính thức được niêm yết trên sàn chứng khoán UPCOM của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 14/12/2016, nhưng đến nay không có giao dịch, các cổ đông của công ty hiện nay đa phần là người lao động, không có nhu cầu giao dịch cổ phiếu. Trên

địa bàn Hà Tĩnh, việc tiếp xúc với các dịch vụ chứng khoán như mở tài khoản, lưu ký và giao dịch cổ phiếu còn hạn chế.

Do đó, để tiết kiệm các chi phí quản lý cổ đông, chi phí quản lý công ty đăng ký giao dịch và các nghĩa vụ công ty đại chúng để tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh chính, Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc hủy tư cách công ty đại chúng, hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu và rút đăng ký lưu ký cổ phiếu theo quy định của Luật chứng khoán 2019.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

709

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Vinh

Số: 98 /TTr-HĐQT

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: **Quyết toán tiền lương của người lao động; Tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2022 và phương án chi trả năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua quyết toán tiền lương của người lao động; Tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2023 như sau:

I. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022:

- Tiền lương của người lao động: 48.340,9 triệu đồng**
Trong đó lương SX nước: 43.270,8 triệu đồng
Lương sản xuất khác: 5.070,1 triệu đồng
- Tiền lương của người quản lý công ty: 1.581,6 triệu đồng**
Trong đó:
 - + Tiền lương chủ tịch Hội đồng quản trị: 391 triệu đồng
 - + Tiền lương thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: 315,1 triệu đồng
 - + Tiền lương thành viên HĐQT kiêm Phó GD: 369,5 triệu đồng
 - + Tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 280,6 triệu đồng
 - + Tiền lương Kế toán trưởng: 225,4 triệu đồng
- Thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký: 201,6 triệu đồng**
Trong đó:
 - + Thù lao cho thành viên HĐQT: 153,6 triệu đồng
 - + Thù lao cho thành viên ban Kiểm soát: 24 triệu đồng
 - + Thù lao cho thư ký HĐQT: 24 triệu đồng
- Tổng số tiền lương, thù lao đã chi năm 2022 là: 50.124,1 triệu đồng**

II. Phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2023:

- Tiền lương của người lao động: 49.905,5 triệu đồng**
Trong đó lương SX nước: 44.828,5 triệu đồng
Lương sản xuất khác: 5.077 triệu đồng

2. Tiền lương của người quản lý công ty: 1.972,3 triệu đồng

Trong đó:

- + Tiền lương chủ tịch Hội đồng quản trị: 382,8 triệu đồng
- + Tiền lương thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: 303,6 triệu đồng
- + Tiền lương TV HĐQT kiêm Phó GD 03 người: 784,3 triệu đồng
- + Tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 277,2 triệu đồng
- + Tiền lương Kế toán trưởng: 224,4 triệu đồng

Thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký: 201,6 triệu đồng.

Trong đó:

- + Thù lao cho thành viên HĐQT: 153,6 triệu đồng
- + Thù lao cho thành viên ban Kiểm soát: 24 triệu đồng
- + Thù lao cho thư ký HĐQT: 24 triệu đồng

3. Tổng số tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 là: 52.079,4 triệu đồng.

Tiền lương cho người lao động; tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký được chi trả hàng tháng theo các Quy chế của công ty.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, HSDH.

149

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Võ Ngọc Vinh

TỜ TRÌNH

V/v: Giải thể và thành lập các chi nhánh.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giải thể và chuyển giao một số chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh như sau:

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, Hội đồng quản trị công ty hợp thống nhất việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, thu gọn đầu mối các đơn vị là yêu cầu cấp thiết hiện nay. Do đó HĐQT thống nhất giải thể, chuyển giao một số chi nhánh và thành lập mới chi nhánh như sau:

- Giải thể Chi nhánh Cấp nước Cẩm Xuyên và chuyển giao về Chi nhánh Cấp nước thành phố Hà Tĩnh.
- Giải thể Chi nhánh Cấp nước Nghi Xuân và chuyển giao về Chi nhánh Cấp nước Hồng Lĩnh.
- Sáp nhập Ban QLDA vào phòng Kỹ thuật.
- Thành lập Chi nhánh Chống thất thoát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

104

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Vinh

Số: 100 /TTr – HĐQT

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh,

Kính thưa Quý vị cổ đông.

Nhằm mục tiêu tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời bổ sung những nội dung phù hợp với thực tiễn quản trị và điều hành. Hội đồng Quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua các nội dung đề xuất, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh.

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các nội dung khác (nếu phát sinh) trên cơ sở phù hợp Luật Doanh nghiệp 2020, các văn bản pháp luật liên quan trên cơ sở các nội dung tổng hợp sửa đổi điều lệ đã trình ĐHĐCĐ và thực hiện ban hành Điều lệ đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

109

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Vinh

**BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HÀ TĨNH**

(Kèm theo Tờ trình số: 100 ngày 31/3/2023)

Phần chữ *in nghiêng* trong Bảng so sánh này là những điều khoản được sửa đổi và bổ sung trong Dự thảo Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh được dự kiến sẽ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

STT	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
1	<p>Căn cứ pháp lý:</p> <p><i>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p><i>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</i></p> <p><i>Các Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có liên quan;</i></p>	<p>Căn cứ pháp lý:</p> <p><i>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p><i>Các Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có liên quan;</i></p>	<p>Công ty dự kiến rút trình Đại hội hủy tư cách công ty Đại chúng, hủy niêm yết giao dịch và lưu ký cổ phiếu do không đáp ứng đủ điều kiện theo Luật Chứng khoán 2019.</p>
2	<p>Điều 1</p> <p><i>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</i></p> <p><i>h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ;</i></p>	<p>Điều 1.</p> <p>Bỏ mục c; mục h Điều 1.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Luật DN 2020</p>

STT	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
3	<p>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (nơi công ty đăng ký niêm yết, giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mốt (21) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi và chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho</p>	<p>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mốt (21) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi và chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Luật DN 2020</p>

STT	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
	<p><i>các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.</i></p>		
4	<p>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>3. Nghị quyết, Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</i></p> <p><i>Nghị quyết ĐHĐCĐ, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Phụ lục kèm theo (nếu có), kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông dự họp và tất cả các phụ lục đính kèm khác (nếu có) phải được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổng thông tin điện tử của UBCKNN và Sở Giao dịch chứng khoán (trường hợp Công ty đã niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán) trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và và theo quy định của Luật Doanh nghiệp</i></p>	<p>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>3. Nghị quyết, Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</i></p> <p><i>Nghị quyết ĐHĐCĐ, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Phụ lục kèm theo (nếu có), kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông dự họp và tất cả các phụ lục đính kèm khác (nếu có) phải được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty và và theo quy định của Luật Doanh nghiệp</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Luật DN 2020</p>
5	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p><i>2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty đại</i></p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p><i>Bỏ mục 2 Điều 26</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Luật DN 2020</p>

STT	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
	<i>chúng cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. .</i>		
6	Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị <i>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i>	Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Bổ mục 3 Điều 27	Sửa đổi, bổ sung theo Luật DN 2020
7	Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty <i>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</i> <i>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</i>	Bổ Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	Sửa đổi, bổ sung theo Luật DN 2020

STT	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
	<p><i>a. Có hiểu biết về pháp luật;</i></p> <p><i>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;</i></p> <p><i>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</i></p> <p><i>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</i></p> <p><i>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;</i></p> <p><i>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</i></p> <p><i>d. Tham dự các cuộc họp;</i></p> <p><i>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</i></p>		

STT	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
	<p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>		
8	<p>Điều 49. Trả cổ tức</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p>	<p>Điều 49. Trả cổ tức</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Luật DN 2020</p>

STT	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
9	<p>Điều 53. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ này, và phải nộp báo cáo tài chính hợp lệ cho các cơ quan quản lý có liên quan theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều 53. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ này, và phải nộp báo cáo tài chính hợp lệ cho các cơ quan quản lý có liên quan theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp</p>	Sửa đổi, bổ sung theo Luật DN 2020
	<p>Điều 54. Báo cáo thường niên</p> <p>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 54. Báo cáo thường niên</p> <p>Bỏ điều 54</p>	Sửa đổi, bổ sung theo Luật DN 2020

Lưu ý: - Do có nhiều điều cần bổ sung, sửa đổi nên các dẫn chiếu, số thứ tự và mục lục của Điều lệ mới sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.
- Trong quá trình sửa, HĐQT sẽ tiếp tục bổ sung các tiểu tiết phù hợp với Luật DN và các văn bản hướng dẫn Luật,

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông lần thứ nhất ngày 21 tháng 5 năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2016, năm 2017, năm 2018, năm 2021.

1. Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp nước Hà Tĩnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA). Báo cáo tài chính năm 2022 đã được đăng tải trên Website: <http://capnuochatinh.vn>, bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Báo cáo của Ban giám đốc;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

(Kèm theo báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu báo cáo tài chính năm 2022)

2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận:

- Kết quả kinh doanh năm 2022:

Tổng số lãi:	14.214,4 triệu đồng
Trong đó: + Sản xuất nước sạch:	9.482,6 triệu đồng;
+ Các hoạt động khác:	4.731,8 triệu đồng.

- Phân phối lợi nhuận:

+ Chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN:	4,4 triệu đồng;
+ Thuế TNDN phải nộp (14.218,8 trđx20%):	2.843,8 triệu đồng;
+ Thuế TNDN phải nộp theo biên bản kiểm tra thuế:	15,5 triệu đồng;
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN:	11.355,1 triệu đồng;
+ Quỹ đầu tư phát triển (20%):	2.271,0 triệu đồng;

- | | |
|--------------------------------------|---------------------|
| + Quỹ khen thưởng, phúc lợi: | 8.890,2 triệu đồng; |
| + Quỹ thưởng VCQL (1,5 tháng lương): | 193,9 triệu đồng. |

Phần lợi nhuận sau khi nộp thuế chỉ trích lập được quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi, nên chưa có để trích lập các quỹ khác của công ty và trả cổ tức cho các cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, HSDH.

104

CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CƠ PHẦN
CẤP NƯỚC
HÀ TĨNH
P. HÀ TĨNH T. HÀ TĨNH



Võ Ngọc Vinh

BÁO CÁO TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Kèm theo tờ trình số: 101 /TTr-CTCN ngày 31 tháng 3 năm 2023)

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) ngày 20/3/2023.

1/ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I- TÀI SẢN NGẮN HẠN	119.560.283.292	103.679.238.920
1 Tiền và các khoản tương đương tiền	20.085.180.872	15.107.182.932
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	78.895.560.109	68.339.010.382
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	9.707.198.080	9.129.329.323
4. Hàng tồn kho	10.872.344.231	10.872.525.024
II - TÀI SẢN DÀI HẠN	381.788.036.264	385.568.349.926
1. Tài sản cố định	358.411.181.738	370.761.591.754
1.1. TSCĐ hữu hình	357.814.730.487	369.986.140.511
- Nguyên giá	962.780.640.191	943.862.740.788
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(604.965.909.704)	(573.876.600.277)
1.2. TSCĐ vô hình	596.451.251	775.451.243
- Nguyên giá	1.706.262.338	1.706.262.338
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(1.109.811.087)	(930.811.095)
2. Tài sản dở dang dài hạn	11.584.201.162	3.783.317.577
3. Tài sản dài hạn khác	11.792.653.364	11.023.440.595
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	501.348.319.556	489.247.588.846
III - NỢ PHẢI TRẢ	284.809.217.702	284.063.619.758
1. Nợ ngắn hạn	66.085.258.535	57.201.015.507
2. Nợ dài hạn	218.723.959.167	226.862.604.251
2.1. Nợ ngân hàng WB	36.623.902.886	44.762.547.970
2.2. Giá trị tài sản chưa tăng vốn điều lệ	182.100.056.281	182.100.056.281
IV - VỐN CHỦ SỞ HỮU	216.539.101.854	205.183.969.088
1. Vốn chủ sở hữu	204.008.930.000	204.008.930.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	204.008.930.000	204.008.930.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	1.175.039.088	482.604.460
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.355.132.766	692.434.628
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	501.348.319.556	489.247.588.846

2. Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất năm 2022:

DVT: triệu đồng

Nội dung	Thực hiện năm 2021	Năm 2022	
		Kế hoạch	Thực hiện
1	2	3	4
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu: Nước sạch (1.000 m ³)	16.830,2	17.807,0	17.705,8
2. Doanh thu, thu nhập khác	149.003,6	157.017,0	164.431,0
3. Chi phí	140.220,2	148.217,0	150.216,6
4. Lợi nhuận trước thuế	8.783,4	8.800,0	14.214,3
<i>Trong đó: - Nước sạch</i>	<i>5.625,1</i>	<i>5.405,6</i>	<i>9.482,6</i>
<i>- Hoạt động khác</i>	<i>3.158,3</i>	<i>3.394,4</i>	<i>4.731,8</i>
5. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.859,0	1.768,0	2.859,2
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.924,4	7.040,0	11.355,1

3/ Thực hiện nghĩa vụ Ngân sách Nhà nước:

Chỉ tiêu	Số năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp
- Thuế GTGT		2671,0	2.667,7	3,3
- Thuế TNDN	156,3	2.859,2	1.776,6	1.238,9
- Thuế TNCN	-	42,3	25,7	16,6
- Thuế Tài nguyên	36,0	337,9	326,8	47,1
- Thuế đất, tiền thuê đất		18,4	18,4	-
- Các khoản thuế khác		11,0	11,0	
- Phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt	755,6	10.325,1	10.179,9	900,8
Tổng cộng	947,9	16.264,9	15.006,2	2.206,8

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh;

Căn cứ hồ sơ năng lực của các công ty kiểm toán và quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020.

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, Hội đồng quản trị sau khi thống nhất với Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Số 389A, Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH PKF Việt Nam;

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung;

Địa chỉ: Phòng 1301, chung cư tháp đôi dầu khí, số 7, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

4. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà Indochina, 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp nước Hà Tĩnh lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, HSDH.

104



Võ Ngọc Vinh